

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HS-ST

Ngày: 01- 6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân
Cương.

2. Ông Huỳnh Văn Đạm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại hội trường xét xử 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 đường Nguyễn Huệ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn An Hữu H (tên gọi khác: Nhóc), sinh ngày 06 tháng 02 năm 2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: 06/46 N, phường P, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn An B và bà Lê Thị P; vợ, con: Chưa; tiền án: Có 01 tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình tại thành phố Huế, học văn hóa đến lớp 5/12 thì nghỉ học.

- Vào ngày 31/10/2014, bị Công an phường Phú Hậu, thành phố Huế xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 352/QĐ-XPHC);

- Vào ngày 25/11/2014, bị Công an phường Phú Hậu, thành phố Huế xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 1152/QĐ-XPHC);

- Ngày 22/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 263/2017/HSST); ngày 11/5/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 20/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 165/2020/HSST).

Ngày 09/8/2021, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương đến ngày 09/12/2021 tiếp tục gây án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2021, chuyển tạm giam từ ngày 12/12/2021 cho đến nay – bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn An B và bà Lê Thị P. Nơi cư trú: 06/46 N, phường P, thành phố H, tỉnh T - đều vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Bê – Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Đắc Nguyên P, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số 122 B, phường G, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 09/12/2021, Nguyễn An Hữu H đi ngang nhà số 122 Bạch Đằng, phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, thấy cửa chính không khóa nên trèo cổng vào nhà với mục đích trộm cắp tài sản. H đi vào hướng bếp, đi lên tầng 2 vào phòng ngủ của anh Lê Đắc Nguyên P lục tìm lấy một cây dao dài khoảng 40cm, lưỡi bằng kim loại, chuẩn bị cạy mở ngăn tủ để trộm cắp tài sản thì bị anh Phú phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra, phát hiện Nguyễn An Hữu H trước đây bị hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi, vì vậy Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 65/KLGĐ ngày 14/01/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận về tình trạng tâm thần của bị cáo như sau:

- *Tại thời điểm gây án:*

a. Kết luận về y học: Rối loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- *Tại thời điểm hiện tại:*

a. Kết luận về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56).

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú và cách ly ma túy.

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. *

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) cây dao dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại và đã trả lại cho bị hại.

Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 cây dao bằng kim loại, trị giá 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*)

* *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Lê Đắc Nguyên P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS-HS ngày 17/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Nguyễn An Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn An Hữu H 05 (năm) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị tạm giữ tạm giam (là từ ngày 09/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 01/6/2022). Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo thông nhất quan điểm về đề nghị áp dụng Điều luật và mức hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát là đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn An Hữu H 05 (năm) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị tạm giữ tạm giam (là từ ngày 09/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 01/6/2022). Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế; bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 09/12/2021, tại nhà số 122 Bạch Đằng, phường Gia Hội, thành phố Huế, Nguyễn An Hữu H mới trộm cắp của anh Lê Đắc Nguyên P 01 cây dao trị giá 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*), thì bị bắt quả tang. Bị cáo đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-HS ngày 17/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Mặc dù, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người bị: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56). Cần được điều trị ngoại trú và cách ly ma túy. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Nhưng bị cáo vẫn là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật, hiện còn 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; nhưng bị cáo không rút kinh nghiệm cho bản thân, không lo

làm ăn để kiếm tiền nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình, lười lao động, muốn kiếm tiền trên thành quả lao động của người khác, đã tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Nên cần thiết pH xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, cần xem xét cho bị cáo phạm tội chưa đạt, khi thực hiện hành vi chỉ vừa mới lấy trộm con dao để nạy tủ cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng thì bị bị hại phát hiện bắt quả tang quy định tại Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự. Như mức hình phạt mà người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn An Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15, 57 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn An Hữu H (tên gọi khác: Nhóc) 05 (Năm) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam (kể từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 09/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 01/6/2022). Tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn An Hữu H.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- UBND phường An Đông, TP Huế;
- Bị cáo, BH, NCPLVNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung

